TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2026
V/v Tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Danh.

Ông Kiêm Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hường– Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Tuấn T, sinh ngày: 15/01/1994, CCCD: 094094002388; Địa chỉ: ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Bị đơn: Chị Thạch Thị Mỹ H, sinh ngày: 01/01/1991, CCCD: 094191017372; Địa chỉ: ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Nhật T, sinh ngày: 01/01/1992, CCCD: 094092013019; Địa chỉ: ấp G, xã A, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Tuấn T trình bày:

Vào năm 2008 chị Thạch Thị Mỹ H kết hôn với ông Lý Nhật T, hai người sống chung với nhau có 02 người con chung là cháu Lý Hoàng L, sinh

ngày 30/06/2009 và cháu Lý Thị Mỹ L, sinh ngày 27/07/2014. Sau đó, chị Hiệp và anh Trường phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2013 nhưng chưa ly hôn. Trong thời gian chị Thạch Thị Mỹ H sống ly thân với anh Lý Nhật T thì anh Trần Tuấn T và chị Thạch Thị Mỹ H quen nhau và sống với nhau như vợ, như chồng từ đầu năm 2016. Đến ngày 31/7/2025 thì chị Thạch Thị Mỹ H được Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ giải quyết ly hôn với ông Lý Nhật T bằng quyết định thuận tình ly hôn số 37/2025/QĐST-HNGĐ. Đến ngày 22/8/2025 anh Trần Tuấn T với chị Thạch Thị Mỹ H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh, Thành phố Cần Thơ. Trong quá trình anh Trần Tuấn T và chị Thạch Thị Mỹ H chung sống thì có 02 người con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019, thời điểm sinh cháu Bảo và cháu Ngọc thì giữa chị Thạch Thị Mỹ H và ông Lý Nhật T chưa ly hôn với nhau, do đó chưa thể xác định anh Trần Tuấn T và cháu Trần Gia B, cháu Trần Thị Bảo N là cha con ruột với nhau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 anh Tú đề nghị Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Tầng trệt, Toà nhà Loyal, 151 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xét nghiệm gen (ADN) của anh Tú và gen (ADN) của 02 (hai) con do chị Hiệp sinh ra cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019, kết quả xét nghiệm ADN kết luận anh Tú có quan hệ huyết thống cha con với con do chị Hiệp sinh ra là cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019.

Nay anh Trần Tuấn T yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh Trần Tuấn T, sinh ngày 15/10/1994; nơi cư trú: ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ là cha đẻ của các cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019 là con do chị Thạch Thị Mỹ H sinh ra.

Tại Biên bản hoà giải lập ngày 27/11/2025 và tại phiên tòa bị đơn là chị Thạch Thị Mỹ H trình bày: Chị Hiệp thống nhất với lời trình bày của anh Trần Tuấn T vào khoảng năm 2016 chị Hiệp và anh Trần Tuấn T có quen biết và chung sống với nhau có 02 (hai) người con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019 do trước đó chị có đăng ký kết hôn với anh Lý Nhật T và chưa ly hôn nên chưa xác định được cháu Trần Gia B và cháu Trần Thị Bảo N là con chung của chị và anh Tú, nay chị Hiệp yêu cầu xác định cháu Ngọc và cháu Bảo là con chung giữa chị và anh Trần Tuấn T.

Theo đơn vắng mặt và Biên bản lập ngày 28/11/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Nhật T trình bày: Ông xác định trong thời gian anh Trường và chị Thạch Thị Mỹ H chung sống thì có hai (02) người con chung tên Lý Hoàng L, sinh ngày 30/6/2009 và Lý Thị Mỹ L, sinh ngày 27/7/2014. Còn cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019 thì anh không biết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Tuấn T xác định hai cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019 là con ruột của anh Trần Tuấn T và chị Thạch Thị Mỹ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Trần Tuấn T yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cha cho con giữa anh Trần Tuấn T và chị Thạch Thị Mỹ H, chị Hiệp có nơi cư trú tại ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, Đối thoại tại Toà án ngày 25 tháng 6 năm 2025Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét chị Thạch Thị Mỹ H kết hôn với Lý Nhật T vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định pháp luật và có 02 (hai) con chung tên Lý Hoàng L, sinh ngày 30/06/2009 và cháu Lý Thị Mỹ L, sinh ngày 27/07/2014. Ngày 31 tháng 7 năm 2025 Tòa án nhân dân Toà án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025. Như vậy chị Hiệp có thai và sinh con trong thời kỳ hôn nhân (thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng) với anh Trường. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh Trường không có ý kiến gì về hai người con tên Trần Gia B, sinh ngày

19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà anh Tú thống nhất anh Tú là cha đẻ của cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019 do chị Hiệp sinh ra và phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận anh Trần Tuấn T và hai cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019 do chị Hiệp sinh ra có quan hệ huyết thống bố - con. Vì vậy căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Tuấn T, xác định anh Tú, sinh ngày 15/10/1994; nơi cư trú: ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ là cha đẻ của các cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017 và cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019 là con do chị Thạch Thị Mỹ H sinh ra.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Tuấn T nên bị đơn chị Thạch Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn anh Trần Tuấn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Tuấn T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, Đối thoại tại Toà án ngày 25 tháng 6 năm 2025.

- Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Tuấn T, xác định anh Trần Tuấn T, sinh ngày 15/10/1994; nơi cư trú: ấp A, xã A, thành phố Cần

Thơ là cha đẻ của các con do chị Thạch Thị Mỹ H sinh ra (Trần Gia B, sinh ngày 19/04/2017; Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/10/2019).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trần Tuấn T không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh Tú tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008975 ngày 07 tháng 11 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Chị Thạch Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng